TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2025/DS-ST
Ngày 11-3-2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

Bà Cao Thị Loan.

Ông Lê Văn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Lễ - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 572/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG S**

Địa chỉ: Số H, đường N, phường Võ Thị S, thành Phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hào Q – Trưởng phòng Giao dịch Mỹ Tho. Theo giấy ủy quyền số 3525/2003/QĐ- PC ngay 25/12/2023.

Đại diện theo ủy quyền lại: Mai Hồng Nhựt H (có mặt).

Địa chỉ: Số M N, phường S, TP. M, Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Phan Quốc **H**, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số S, H, khu phố B, phường B, tp M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn **Ngân hàng S** có đại diện theo ủy quyền là Mai Hồng Nhựt Hưng trình bày:*

Ngày 21/12/2023, ông Phạm Quốc **H** có ký kết với **Ngân hàng S** Chi Nhánh Tiên Giang, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của ông Phạm Quốc **H**, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông Phạm Quốc **H** thẻ tín dụng với hạn mục sử dụng là 50.000.000 đồng và mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng c**H**ển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 05/08/2024). Ông Phạm Quốc **H** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 53.014.200 đồng, tiền lãi là 5.665.709 đồng, tiền phí là 999.000 đồng. Tính đến ngày 05/08/2024 ông Phạm Quốc **H** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 6.280 980 đồng, (trong đó, thanh toán vốn là 590 952 đồng, thanh toán lãi là 5.696.014 đồng), kể từ đó đến nay, ông Phạm Quốc **H** ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho ông Phạm Quốc **H** thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng ông Phạm Quốc **H** vẫn không có thiện chỉ trả nợ.

Do ông Phạm Quốc **H** vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 05/08/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và c**H**ển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Từ ngày toàn bộ dư nợ được c**H**ển sang nợ quá hạn (ngày 05/08/2024), tiền lãi quá hạn được tính trên số dư nợ đã c**H**ển, tạm tính là 53.391.943 đồng.

Đến ngày 05/10/2024, ông Phạm Quốc **H** còn nợ **Ngân hàng S** - Chi nhánh Tiền Giang các khoản sau:

- Dư nợ quá hạn: 53.391.943 đồng.
- Lãi quá hạn: 5.119.173 đồng.
- Tổng cộng: 58.511.116 đồng (Bằng chữ: năm mươi tám triệu năm trăm mười một ngàn một trăm mười sáu đồng).

Nay yêu cầu: Buộc ông Phạm Quốc **H** phải trả cho **Ngân hàng S** số dư nợ đến ngày 05/10/2024 là 58.511.116 đồng (nợ quá hạn 53.391.943 đồng, lãi quá hạn 5.119.173 đồng).

Bị đơn Phạm Quốc **H*: Không trình bày ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn là anh Mai Hồng Nhựt Hưng yêu cầu anh Phạm Quốc **H** phải trả cho **Ngân hàng S** số tiền tính đến ngày 05/3/2025 là 69.397.763 đồng. Sau ngày xét xử nếu anh **H** chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do

Bộ luật tố tụng quy định. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng triệu tập của Tòa án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng S**. Buộc bị đơn anh Phạm Quốc **H** phải trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 05/5/2024, tiền phí, nợ lãi trong hạn phát sinh và tiền lãi quá hạn từ 05/9/2024. Trường hợp anh Phạm Quốc **H** chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: **Ngân hàng S** khởi kiện yêu cầu anh **H** có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ và tiền lãi theo hợp đồng thẻ tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho. Theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án có quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn Phạm Quốc **H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào vào giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 3074981 ngày 28/12/2023 được ký kết giữa **Ngân hàng S** chi nhánh Tiền Giang với anh Phạm Quốc **H**. Căn cứ vào các tóm tắt sao kê của **Ngân hàng S** chi nhánh Tiền Giang, bộ điều khoản và điền kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn thể hiện, phía Ngân hàng có cấp cho anh **H** thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng phía anh **H** đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 05/8/2024 với tổng số tiền là 53.014.200 đồng, lãi là 5.665.709 đồng và tiền phí là 999.000 đồng. Tính đến ngày 05/5/2024, đã thanh toán được 6.286.966 đồng, thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Do anh **H** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 05/8/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và c**H**ển toàn bộ dư nợ còn thiếu qua nợ quá hạn.

[2.1] Xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân số 3074981 ngày 28/12/2023 có đầy đủ chữ ký và viết họ tên của anh **H**. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tống đạt các văn bản tố tụng cho anh **H**, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử anh **H** không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng S**. Căn cứ khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều

92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự làm căn cứ để xem xét giải quyết.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và anh Phạm Quốc **H** giao kết vào ngày 28/12/2023 trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, căn cứ vào Điều 117 và 401 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 28/12/2023 và những thỏa thuận trong Hợp đồng kèm theo Bản Điều khoản và điều kiện có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch. Căn cứ vào bản Tóm tắt sao kê quá trình giao dịch, bị đơn Phạm Quốc **H** đã thực hiện giao dịch rút tiền với số tiền 53.014.200 đồng nên Ngân hàng đã tính các khoản phí theo quy định cùng tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 1 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Đồng thời, do bị đơn đã không thực hiện việc thanh toán theo đúng hạn 03 kỳ liên tiếp nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với anh **H** và đến ngày 05/9/2024 c**H**ển toàn bộ dư nợ 53.391.943 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi theo lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ tại thời điểm vi phạm với số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 16.005.820 đồng, là phù hợp với quy định tại Điều 1 và Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng theo quy định tại Điều 1 và Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện và quy định tại Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử là 69.397.763 đồng, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp 01 phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Phạm Quốc **H** có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 189, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Các Điều 117 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng S**.

Buộc anh Phạm Quốc **H** phải trả cho **Ngân hàng S** số dư nợ đến ngày 05/3/2025 là 69.397.763 đồng (dư nợ 53.391.943 đồng, lãi quá hạn 16.005.820 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Phạm Quốc **H** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 28/12/2023 cùng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và anh Phạm Quốc **H**.

2. Về án phí: Anh Phạm Quốc **H** phải chịu 3.469.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại **Ngân hàng S** số tiền 1.334.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006089 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn **Ngân hàng S** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Quốc **H** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Sắc Ly